

26. 笑笑笑

1 1	1 3	5	5	6 1̇	7̇ 6	5	—	
打 开	你 的	心	帘	迎 接	阳 光			
Da Kai	Ni De	Xin	Lian	Ying Jie	Yang Guang			

伸 出	你 的	双 手	来 个	拥 抱
Shen Chu	Ni De	Shuang Shou	Lai Ge	Yong Bao

4 4	4 5	3 3	3	2 4	3 2 1	—	
撑 开	你 的	心	胸	心 情	更 开 朗		
Cheng Kai	Ni De	Xin	Xiong	Xin Qin	Geng Kai Lang		

心 和	心	两 相	连 隔 膜	没 有 了
Xin He	Xin	Liang Xiang	Lian Ge Mo	Mei You Le

1	3	5	0	6 1̇	7̇ 6	5	—	
笑	笑	笑 (笑一笑)	抛 掉	烦 恼				
Xiao	Xiao	Xiao (Xiao Yi Xiao)	Pao Diao	Fan Nao				

笑	笑	笑 (笑一笑)	关 系	会 更 好
Xiao	Xiao	Xiao (Xiao Yi Xiao)	Guan Xi	Hui Geng Hao

4	5 4	3	0	2 4	3 2	1	—	
笑	笑	笑 (笑一笑)	心 中 没 烦 恼					
Xiao	Xiao	Xiao (Xiao Yi Xiao)	Xin Zhong Mei Fan Nao					

笑	笑	笑 (笑一笑)	人 生 更 美 好
Xiao	Xiao	Xiao (Xiao Yi Xiao)	Ren Sheng Geng Mei Hao